TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 188/2023/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 15 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 234/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2023 về việc thuận tình ly hôn, giữa:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Tuấn T, sinh năm 1994;

HKTT: Số 31 Khu tập thể T, tổ 1 phường Q, quận C, Thành phố Hà Nội.

Chị Trần Thị Giang H, sinh năm 1998.

HKTT: Làng H, xã P, huyện L, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Lê Tuấn T và chị Trần Thị Giang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận C, Thành phố Hà Nội ngày 15/12/2022, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Lê Tuấn T và chị Trần Thị Giang H đã sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay. Nay anh Lê Tuấn T và chị Trần Thị Giang H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tuấn T và chị Trần Thị Giang H là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Tuấn T và chị Trần Thị Giang H xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Tuấn T và chị Trần Thị Giang H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Tuấn T và chị Trần Thị Giang H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về lệ phí: Anh Lê Tuấn T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 07/6/2023 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tuấn T và chị Trần Thị Giang H.

- Về con chung: Anh Lê Tuấn T và chị Trần Thị Giang H xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Anh Lê Tuấn T và chị Trần Thị Giang H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Lê Tuấn T và chị Trần Thị Giang H tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn. Nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh Lê Tuấn T và chị Trần Thị Giang H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Tuấn T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Lê Tuấn T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số AA/2020/0019476 ngày 02/6/2023) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cầu Giấy;*
- *Đương sự;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn